

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 12-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huế ; bà Lê Thị Thanh Nhân;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Ch**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1993; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Phòng trọ số N, nhà trọ số G đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Đức Kh và bà: Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 77/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của TAND TP. B xử phạt Nguyễn Đức Ch 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/07/2019 nên chưa được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 14/09/2020 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1994; tại: H Phòng; NĐKNKTT: Thôn P, xã L, huyện V, Tp. H; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn Kh và bà: Lã Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 79/2018/HSST ngày 06/11/2018 của TAND TP. B xử phạt Trần Văn Đ 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật

Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2019 nên chưa được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

01. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965; trú tại: Tổ M, Phường K, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

02. Trần Thị Kim H, sinh năm 1982; trú tại: Số nhà N đường Hà, Phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Đề nghị xét xử vắng mặt).

03. Đỗ Mạnh T, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà Q, đường L, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

04. Vũ Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Số nhà Y đường, Phường K, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

05. Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1967; trú tại: Số nhà H đường L, Thôn J, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

06. Lê Thị Lương H, sinh năm 1965; trú tại: Số nhà X đường Ph, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

07. Lại Xuân Th, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà F đường H, Phường K, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

08. Dương Thị Ch, sinh năm 1979; trú tại: Số nhà J đường Tr, Thôn I, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

09. Ngô Thanh H, sinh năm 1984; trú tại: Số nhà N đường L, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

10. Dương Thái S, sinh năm: 1994; trú tại: Số nhà M, đường, quận Ng, TP. H (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/06/2020 đến ngày 15/07/2020 tại địa bàn thành phố B, Nguyễn Đức Ch và Trần Văn Đ đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/06/2020, Nguyễn Đức Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49H1-450.84 chở Trần Văn Đ đi đến đoạn đường L, xã Đ, TP. B thì nhìn thấy nhà anh Đỗ Mạnh T, ở số M, đường L, Thôn K, xã

Đ, TP. B khóa cửa ngoài. Ch dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới để Trần Văn Đ sử dụng tước nơ vít đem theo phá khóa đột nhập vào nhà anh T trộm cắp 01 balô, 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 túi da, 01 máy tính bảng hiệu Ipad 4, 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 01 chỉ, 01 chai nước H nhãn hiệu Chanel và 01 chai nước H nhãn hiệu Versace đem về phòng trọ của Ch tại số N đường T, phường L, TP. B cất giấu. Sau đó, Đ đem số tài sản trộm cắp được nói trên xuống Tp. Hồ Chí Minh bán được 3.700.000 đồng và chia cho Ch 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay Cơ quan CSĐT- Công an TP. B không thu hồi được số tài sản này.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định tổng giá trị tài sản mà Đ và Ch chiếm đoạt của anh T là 9.950.000 đồng (đối với các tài sản ba lô, máy tính xách tay hiệu HP, túi da hội đồng định giá từ chối định giá do không đủ thông tin về tài sản).

2. Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/06/2020, Ch và Đ đi bộ từ nhà trọ của Ch đến đường H, Phường K, TP. B thì phát hiện cửa hàng điện thoại di động của anh Vũ Văn H, tại số M, đường H, Phường K, TP. B khóa cửa ngoài nên Ch đứng ngoài cảnh giới cho Đ sử dụng tước nơ vít và thanh sắt đem theo phá khóa đột nhập vào trong cửa hàng trộm cắp 01 ĐTDĐ Iphone 7, 02 ĐTDĐ Nokia màu đen trắng, 04 loa Bluetooth và 02 tai nghe Bluetooth đem về phòng trọ của Ch cất giấu. Sau đó, Đ đem số tài sản trộm cắp được đi bán tại Tp. Hồ Chí Minh và chia cho Ch 1.000.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT-Công an TP. B không thu hồi được số tài sản này.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định tổng giá trị tài sản Đ và Ch chiếm đoạt của anh H là 8.500.000 đồng.

3. Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/07/2020, Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49H1-450.84 chở Đ đi đến trường tiểu học Trung Vương, địa chỉ số M đường Ph, Phường K, TP. B. Tại đây, Ch đứng ngoài cảnh giới để Đ sử dụng tước nơ vít và thanh sắt đem theo phá khóa đột nhập vào phòng làm việc trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của anh Lại Xuân Th, địa chỉ: số X đường H, tổ Y, phường L, TP. B; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của bà Đặng Thị Mỹ L, địa chỉ: số K đường L, Thôn Y, xã Đ, TP. B và số tiền 192.000 đồng của bà Lê Thị Lương H, địa chỉ: số V, đường Ph, phường L, TP. B (là giáo viên của trường H). Ch và Đ đem số tài sản này về phòng trọ của Tr cất giấu, sau đó Đ đem 02 chiếc máy tính xách tay đi bán tại Tp. Hồ Chí Minh được số tiền 2.600.000 đồng và chia cho Ch 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng. Cơ quan CSĐT-Công an TP. B không thu hồi được số tài sản này.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Không đủ căn cứ định giá đối với 02 chiếc máy tính xách tay nêu trên. Do đó, tổng giá trị tài sản Ch và Đ chiếm đoạt được trong lần trộm cắp này là 192.000 đồng.

4. Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 15/07/2020, Ch điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến khu vực đường L thì nhìn thấy nhà anh Ngô Thanh H, tại số N đường L, xã Đ, TP. B khóa cửa bên ngoài. Ch dừng xe lại và đứng cạnh giới cho Đ dùng tuốc nơ vít và thanh sắt đem theo phá khóa đột nhập vào trong nhà trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon D30, 01 ĐTDĐ Samsung J5, 01 con cóc bằng gỗ xá xị, đập hỏng 02 con heo đất và lấy được số tiền 6.300.000 đồng. Khi chiếm đoạt được số tài sản nói trên và đem về phòng trọ của Ch cất giấu, Đ không nói cho Ch biết việc chiếm đoạt được 6.300.000 đồng. Đối với chiếc máy ảnh hiệu Canon D30, Đ đem xuống Tp. Hồ Chí Minh bán được 700.000 đồng, sau đó chia cho Ch 1.700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết; đối với con cóc bằng gỗ xá xị và chiếc điện thoại Samsung J5, do không bán được nên Đ vứt bỏ tại khu vực đèo Bảo Lộc, hiện nay cơ quan CSĐT- Công an TP. B không thu hồi được các tài sản này.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định tổng giá trị tài sản mà Ch và Đ trộm cắp của anh Ngô Thanh H là 9.740.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Đức Ch còn thực hiện 02 hành vi phạm tội khác, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: Vào ngày 30/01/2020, Ch được 01 đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 49H1-450.84 chở đến khu vực đường H, Phường K, TP. B, thấy chị Trần Thị Kim H, trú tại số M, đường H, phường L, TP. B đang điều khiển xe mô tô chở theo cháu nhỏ, ở góc ba ga xe mô tô có treo 01 ba lô, bên trong đựng 01 chum chia khóa, 02 hộp sữa bằng nhựa của em bé; 02 tã em bé, 02 bộ đồ trẻ em và số tiền 50.000 đồng. Ch nói Q điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị H rồi Ch dùng tay giật chiếc giỏ làm chị H và cháu nhỏ bị ngã xuống đường. Sau đó, Q và Ch đến khu vực vườn cà phê gần ngã ba Đ, phường L, TP. B thì dừng lại lục ba lô lấy được 50.000 đồng và vứt chiếc ba lô cùng các tài sản còn lại tại vườn cà phê. Hiện nay, Cơ quan CSĐT- Công an TP. B không thu hồi được các tài sản này.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B xác định tổng giá trị tài sản mà Ch và Q chiếm đoạt của chị H là 330.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 11/09/2020, Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BS 49H1-450.84 đi đến nhà bà Nguyễn Thị Th, tại Tổ A, Phường K, TP. B trộm cắp 01 ĐTDĐ Samsung J7 màu tím, 01 đồng hồ hiệu Longdo màu vàng và 2.100.000 đồng. Ch đem 2.100.000 đồng và chiếc ĐTDĐ Samsung J7 của bà Th đến xã L, huyện B đưa cho 01 người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, Ch mang đồng hồ về phòng trọ cất giấu và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Các tài sản còn lại Cơ quan CSĐT- Công an TP. B không thu hồi được.

Kết luận số 138 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

TP. B xác định tổng giá trị của chiếc đồng hồ Longdo màu vàng và chiếc ĐTDĐ Samsung J4 màu tím là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức Ch chiếm đoạt trong lần trộm cắp này là 4.500.000 đồng.

Trần Văn Đ còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác tại quận Ng, Tp. H Phòng, nội dung cụ thể như sau: Vào ngày 08/06/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển số 16H9-3365 đến nhà anh Dương Thái S, tại địa chỉ số N, Đông Khê, quận Ng, Tp. H Phòng, mở cửa bên hông đi vào nhà lấy trộm được 01 đồng hồ hiệu Olypiastar màu vàng; 01 đồng hồ hiệu SKMEI; 01 đồng hồ hiệu SEIKO; 01 đồng hồ hiệu DOUKOU, 01 sợi dây chuyền và 01 bộ khuyên tai bằng kim loại màu vàng, 02 nhẫn và 02 bộ bông tai bằng kim loại sáng màu cùng số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó Đ mang về nhà tại thôn T, xã L, huyện V, Tp. H Phòng cất giấu rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi bị Cơ quan CSĐT-Công an quận Ng truy nã, Trần Văn Đ đã nhờ bố đẻ là ông Trần Văn Kh mang toàn bộ số tài sản nêu trên giao nộp cho cơ quan CSĐT- Công an quận Ng. Hiện nay Cơ quan CSĐT- Công an quận Ng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản nêu trên cho anh Dương Thái S

Kết luận số 32 ngày 17/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền xác định tổng giá trị tài sản Trần Văn Đ chiếm đoạt của gia đình anh S trong lần trộm cắp này là 15.265.912 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT-Công an Tp.Bảo Lộc đã thu giữ từ Nguyễn Đức Ch được: 01 CMND mang tên Nguyễn Đức Ch; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49H1-450.84, số khung: RLCUE1740KV066238, số máy: E3T6E420191; 01 áo khoác màu đen, trắng có dòng chữ Woifpack, có mũ; 02 chiếc loa nhĩn hiệu SoundMax màu đen kích thước 10cm x 05cm x 10cm; 01 loa hiệu SoundMax-A910 màu đen kích thước 20cm x 13cm x 25cm; 02 chai nước H hiệu Versaceeros và Vipprestige loại 100ml đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhĩn hiệu OPPO màu đen; 01 ĐTDĐ Mobiistar màu đen bị vỡ màn hình; 01 ĐTDĐ màu xanh, Model: D777; 01 ĐTDĐ Itel màu đen; 01 ĐTDĐ Malata màu đỏ đen; 01 đồng hồ Swarovski màu vàng; 01 đôi dép Vanb màu đỏ đen; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh trắng; 01 đồng hồ Longbo màu vàng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 49H1-450.84 đứng tên chủ sở hữu Trần Thị H, địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện B (mẹ của Nguyễn Đức Ch) cho Ch mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên chị H chưa chứng minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh.

Cơ quan điều tra đã thu giữ từ Trần Văn Đ 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn Đ – Kèm theo hồ sơ vụ án

Đối với tuốc nơ vít và thanh sắt các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo Ch bồi thường 4.500.000 đồng; chị Trần Thị Kim H yêu cầu bị cáo Ch bồi thường 4.000.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng điều trị thương tích, 2.000.000 đồng sửa khóa nhà và 1.000.000 đồng tiền sửa chữa xe); anh Đỗ Mạnh T yêu cầu các bị cáo bồi thường 15.950.000 đồng (gồm 9.950.000 đồng giá trị các tài sản định giá được và 6.000.000 đồng giá trị chiếc laptop không định giá được); Anh Vũ Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường 8.500.000 đồng; anh Lại Xuân Th yêu cầu các bị cáo bồi thường 9.721.600 đồng giá trị chiếc laptop không định giá được; bà Đặng Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng giá trị chiếc laptop không định giá được, không yêu cầu bồi thường số tiền 2.700.000 đồng, hiện nay các bị cáo chưa bồi thường. Ngoài ra chị Dương Thị Ch, anh Ngô Thanh H, anh Dương Thái S và bà Lê Thị Lương H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đức Ch về tội; Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; Nguyễn Đức Ch và Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyễn Đức Ch và Trần Văn Đ là các đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian từ ngày 27/06/2020 đến ngày 15/07/2020, Ch đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 32.882.000 đồng và sử dụng xe mô tô biển số 49H1-450.84 thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản trị giá 330.000 đồng tại địa bàn thành phố B; Đ đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 43.647.912 đồng tại địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và quận Ng, Tp. H Phòng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ch từ 04 đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản; từ 04 đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Ch của hai tội từ 08 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đ từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về Dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền bị chiếm đoạt. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, trắng có dòng

chữ Woifpack, có mũ; 01 đôi dép Vanb màu đỏ đen; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh trắng; 02 chai nước H hiệu Versaceeros và Vipprestige loại 100ml đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 chiếc loa nhãn hiệu SoundMax màu đen kích thước 10cm x 05cm x 10cm; 01 loa hiệu SoundMax-A910 màu đen kích thước 20cm x 13cm x 25cm; 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 ĐTDD Mobiistar màu đen bị vỡ màn hình; 01 ĐTDD màu xanh, Model: D777; 01 ĐTDD ITEL màu đen; 01 ĐTDD Malata màu đỏ đen; 01 đồng hồ Swarovski màu vàng; 01 đồng hồ Longbo màu vàng. Giao cho cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với chiếc xe mô tô biển số 49H1-450.84. Buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm. Các bị cáo Ch và Đ đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trong thời gian từ ngày 27/06/2020 đến ngày 15/07/2020, Nguyễn Đức Ch đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 32.882.000 đồng và sử dụng xe mô tô biển số 49H1-450.84 thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản trị giá 330.000 đồng tại địa bàn thành phố B; Trần Văn Đ đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá 43.647.912 đồng tại địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và quận Ng, Tp. H Phòng. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Ch đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích; các bị cáo đều phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Trong các vụ trộm cắp tài sản các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau khi thực hiện tội phạm do vậy cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau.

Xét thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa Ch.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.950.000 đồng gồm: (9.950.000đ tài sản định giá được và 6.000.000 đồng trị giá chiếc laptop không định giá được). Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ nên buộc bị cáo Ch và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho anh T số tiền 15.950.000 đ theo phần: Ch 7.975.000 đ; Đ 7.975.000 đ.

Anh Vũ Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, cần chấp nhận buộc bị cáo Ch và bị cáo Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh H số tiền 8.500.000 đồng theo phần: Ch 4.250.000đ; Đ 4.250.000đ.

Anh Lại Xuân Th yêu cầu được bồi thường số tiền 9.721.600đ chiếc laptop không định giá được, các bị cáo đồng ý bồi thường do vậy cần buộc bị cáo Ch và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho anh Th số tiền 9.721.600đ theo phần: Ch 4.860.800 đ; Đ 4.860.800đ.

Chị Đặng Thị Mỹ L yêu cầu được bồi thường 1.500.000đ, các bị cáo đồng ý bồi thường, do vậy cần buộc bị cáo Ch và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho chị L số tiền 1.500.000đ theo phần: Ch 750.000đ; Đ 750.000đ.

Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo Ch bồi thường 4.500.000 đồng; chị Trần Thị Kim H yêu cầu bị cáo Ch bồi thường 4.000.000 gồm: Tiền điều trị thương tích 1.000.000 đ; tiền sửa khóa nhà 2.000.000 đ; tiền sửa xe 1.000.000đ. Đây là yêu cầu chính đáng cần buộc bị cáo Ch có nghĩa vụ bồi thường cho chị Th số tiền 4.500.000đ; bồi thường cho chị H số tiền 4.000.000 đ.

Đối với chị Dương Thị Chj, anh Ngô Thanh H và anh Dương Thái S, chị Lê Thị Lương H không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Ch nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000đ; buộc bị cáo Đ nộp số tiền thu lợi bất chính 5.300.000 đ nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác màu đen, trắng có dòng chữ Woifpack, có mũ; 01 đôi dép Vanb màu đỏ đen; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh trắng; 02 chai nước H hiệu Versaceeros và Vipprestige loại 100ml đã qua sử dụng xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc loa nhãn hiệu SoundMax màu đen kích thước 10cm x 05cm x 10cm; 01 loa hiệu SoundMax-A910 màu đen kích thước 20cm x 13cm x 25cm; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 ĐTDĐ Mobiistar màu đen bị vỡ màn hình; 01 ĐTDĐ màu xanh, Model: D777; 01 ĐTDĐ Itel màu đen; 01 ĐTDĐ Malata màu đỏ đen; 01 đồng hồ Swarovski màu vàng; 01 đồng hồ Longbo màu vàng thu giữ của bị cáo Ch nhưng bị cáo không chứng minh được nguồn gốc tài sản trên do đâu mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà

nước. Đối với chiếc xe mô tô biển số 49H1-450.84 chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền. Đối với 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức Ch và 01 Căn cước Công dân tên Trần Văn Đ kèm theo hồ sơ vụ án không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức Ch** phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ch 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; 05 (Năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/09/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Đức Ch có nghĩa vụ bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Th số tiền 4.500.000đ; bồi thường cho chị Trần Thị Kim H số tiền 4.000.000 đ.

Buộc Nguyễn Đức Ch và Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho:

Anh Nguyễn Mạnh T số tiền 15.950.000 đ theo phần: Ch 7.975.000 đ; Đ 7.975.000 đ.

Anh Vũ Văn H số tiền 8.500.000 đồng theo phần: Ch 4.250.000đ; Đ 4.250.000đ.

Anh Lại Xuân Th số tiền 9.721.600đ theo phần: Ch 4.860.800 đ; Đ Ch 4.860.800 đ.

Chị Đặng Thị Mỹ L số tiền 1.500.000đ theo phần: Ch 750.000đ; Đ 750.000 đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ch nộp 1.700.000đ; buộc bị cáo Đ nộp 5.300.000 đ số tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách

nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen, trắng có dòng chữ Woifpack, có mũ; 01 đôi dép Vanb màu đỏ đen; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh trắng; 02 chai nước H hiệu Versaceeros và Vipprestige loại 100ml. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 chiếc loa nhãn hiệu SoundMax màu đen kích thước 10cm x 05cm x 10cm; 01 loa hiệu SoundMax-A910 màu đen kích thước 20cm x 13cm x 25cm; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 ĐTDĐ Mobistar màu đen bị vỡ màn hình; 01 ĐTDĐ màu xanh, Model: D777; 01 ĐTDĐ Itel màu đen; 01 ĐTDĐ Malata màu đỏ đen; 01 đồng hồ Swarovski màu vàng; 01 đồng hồ Longbo màu vàng. Giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 49H1-450.84, số khung: RLCUE1740KV066238, số máy: E3T6E420191;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Ch 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức Ch; Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ và 01 Căn cước Công dân tên Trần Văn Đ (kèm theo hồ sơ vụ án).

5/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ch phải nộp 1.316.790 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; bị cáo Đ phải nộp 891.790 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

